

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 01 – 9 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm và ông Nguyễn Văn Được

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung N**; sinh năm 1996 tại tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: tổ 2, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn) 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim C (đã chết) và bà Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1972;

Tiền án 01: Ngày 18/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 03/02/2020, bị cáo chấp hành án phạt tù xong nhưng chưa chấp hành phần án phí và phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Xí nghiệp công trình công cộng thành phố Đ; Địa chỉ: phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1978 – Chức vụ: Giám đốc ((vắng mặt)).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1978; Nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Võ Trường L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 11 năm 2020, sau khi uống rượu tại nhà thì Nguyễn Trung N lấy xe mô tô biển số: 93P-080.87 (xe mượn của Nguyễn Tiến V), điều khiển đến mộ của bố ruột là Nguyễn Kim C tại nghĩa trang Đồng X thuộc ấp 4, xã Tiến H, thành phố Đ, tỉnh B để thắp hương. Tại đây, sau khi thắp hương xong nghĩ đến việc khi ông C mất thì N muốn đưa thi hài ông N đi hỏa thiêu, nhưng gia đình không đồng ý mà mai táng tại đây, nên N tức giận nhặt 01 viên đá bên cạnh ném vào phần mộ của ông C, làm vỡ tấm kính phía trước bia mộ và một bình hoa bằng sứ. Sau đó N điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà “Tiếp linh” thuộc nghĩa trang, nơi đặt bức tượng “Ông Địa Tạng” N dừng xe, đi vào lấy bình hoa bằng sứ ném vào bức tượng làm vỡ cánh tay phải và cây trượng của bức tượng. Sau đó N bỏ đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Đ kết luận: 01 bức tượng “ông địa tạng”, được làm bằng đá nguyên khối, chiều cao 1,7m, tại vị trí chân tượng bị bể vỡ đường kính 3,5cm, cách vị trí này lên trên 0,8cm bị vỡ bể cánh tay phải, đường kính 6cm trị giá: 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng; 01 tấm kính không màu 2m không cường lực, không mài cạnh, kích thước 0,5 x 0,5 m, độ dày 3mm trị giá: 85.000 (tám mươi lăm ngàn) đồng. Tổng cộng: 23.085.000 (Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Đối với 02 bình gốm sứ loại trồng cây đã qua sử dụng hiện trên thị trường không giao dịch mua bán bình hoa cũ đã qua sử dụng nên không định giá được.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Trung N do bức tức cá nhân, đã thực hiện hành vi dùng bình hoa bằng sứ ném vào bức tượng “Ông Địa tạng” bằng đá nguyên khối tại nghĩa trang thành phố Đ thuộc xã T, thành phố Đ, tỉnh B gây hư hỏng không thể khắc phục, thiệt hại trị giá 23.085.000 (Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

[3] Xét hành vi bức tức cá nhân vì nghĩ đến chuyện ông C (cha bị cáo) mất bị cáo muốn đưa đi hỏa táng nhưng gia đình không đồng ý mà an táng tại nghĩa trang thành phố Đ mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng bình hoa bằng sứ ném vào bức tượng “Ông Địa tạng” bằng đá nguyên khối tại nghĩa trang Đ thuộc xã T, thành phố Đ, tỉnh B gây hư hỏng không thể khắc phục, tổng thiệt hại trị giá 23.085.000 (Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng bình hoa bằng sứ ném vào bức tượng “Ông Địa tạng” bằng đá nguyên khối sẽ làm hư hỏng bức tượng nhưng chỉ vì bức tức cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản thuộc quản lý của Xí nghiệp công trình công cộng thành phố Đ, là khách thể được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án: Ngày 18/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 03/02/2020, bị cáo chấp hành án xong nên chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có ông Ngoại là Vũ Chí T tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của Xí nghiệp công trình công cộng thành phố Đ (đơn vị quản lý Nghĩa trang nơi có bức tượng “ông Địa tạng” bị hủy hoại) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 23.085.000 (*Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng*), tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung N phải bồi thường cho Xí nghiệp công trình công cộng thành phố Đ số tiền 23.085.000 (*Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.154.250 đồng (Một triệu một trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất